TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/DS-ST
Ngày: 25 – 6 – 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Bửu Thương
Bà Vũ Thị Mỹ Linh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.
Trụ sở: Số 130, đường P, Quận Ph, TP. H
Đại điện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng tại Tòa án, Chị Nguyễn Ngọc Trinh, (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1978, (vắng mặt).
Bà Nguyễn Kim K, sinh năm: 1979, (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: số 48C/2, đường N, khóm 1, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/12/2021, giữa Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng với ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Kim K có ký kết hợp

đồng tín dụng số: K.0129/1321 ký ngày 16/12/2021. Theo đó, ngân hàng cho ông V, bà K vay số tiền: 700.000.000 đồng. Lãi suất: Lãi suất trong hạn áp dụng cho 12 tháng đầu tiên là 8%/năm, lãi suất từ tháng thứ 13 thả nổi (cụ thể theo hợp đồng vay). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn vay: 120 tháng. Mục đích vay: Mua sắt trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt trong gia đình.

Để đảm bảo khoản vay trên ông V, bà K thế chấp cho Ngân hàng tài sản là bất động sản tọa lạc tại Phường 9, TP Cà Mau theo GCN QSDĐ số DD768807 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04463) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2021 với tổng diện tích 80,9 m² tại thửa đất số 29 tờ bản đồ số 89, chủ sỡ hữu là ông Nguyễn Quốc V theo hợp đồng thế chấp số: K.0094/TC21 ngày 16/12/2021. Các hợp đồng thế chấp đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Trong quá trình vay, từ ngày 17/12/2021 đến ngày 13/6/2024. Ông Nguyễn Quốc V – bà Nguyễn Kim K chỉ trả được số tiền như sau: Vốn: 167.536.480 đồng, lãi trong hạn: 112.782.612 đồng, lãi quá hạn 2.257.522 đồng

Do ông Nguyễn Quốc V – bà Nguyễn Kim K vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 25/6/2024, bên vay còn nợ các khoản sau: Vốn: 532.463.520 đồng. Lãi trong hạn: 47.537.687 đồng Lãi quá hạn: 2.257.522 đồng. Tổng: 582.258.729 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà K thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 582.258.729 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/6/2024 đến ngày ông V, bà K thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại các hợp đồng vay: Hợp đồng số K.0129/1321 ký ngày 16/12/2021.

Trường hợp không thanh toán đề nghị xử lý tài sản thế chấp là bất động sản tọa lạc tại phường 9 TP Cà Mau, theo GCN QSDĐ số DD768807 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04463) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2021 với tổng diện tích 80,9 m² tại thửa đất số 29 tờ bản đồ số 89, chủ sỡ hữu là ông Nguyễn Quốc V theo hợp đồng thế chấp số: K.0094/TC21 ngày 16/12/2021.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bên vay tại Ngân hàng thì ông Nguyễn Quốc V – bà Nguyễn Kim K tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với ông V, bà K, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên hợp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng đương sự trên vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông V, bà K phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 582.258.729 đồng. Trường hợp ông V, bà K không thanh toán các khoản tiền trên đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Án phí: Ngân hàng không phải chịu, ông V, bà K phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Kim K đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông, bà theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Kim K thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/6/2024 với tổng số tiền là: 582.258.729 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 532.463.520 đồng. Lãi trong hạn: 47.537.687 đồng Lãi quá hạn: 2.257.522 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng, nhận thấy:

Ngày 16/12/2021, giữa Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng với ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Kim K có ký kết hợp đồng tín dụng số: K.0129/1321 ký ngày 16/12/2021. Theo đó, ngân hàng cho ông V, bà K vay số tiền: 700.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết là thực tế có xảy ra. Hợp đồng tín dụng các đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng đã ký nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà K thanh toán tổng số tiền 582.258.729 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số số DD768807 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04463) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2021 với tổng diện tích 80,9 m² tại thửa đất số 29 tờ bản đồ số 89, chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc V để thu hồi nợ, nhận thấy: Khi ông V, bà K ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, đôi bên có ký hợp đồng thế chấp tài sản số hợp đồng thế chấp số: K.0094/TC21 ngày 16/12/2021, tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay là quyền sử dụng đất số DD768807 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04463) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2021với tổng diện tích 80,9 m² tại thửa đất số 29 tờ bản đồ số 89, chủ sỡ hữu là ông Nguyễn Quốc V. Do ông V, bà K đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận.

Về chi phi tố tụng: Bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, Ngân hàng đã dự nộp số tiền 400.000 đồng, ông V, bà K có nghĩa vụ hoàn

lại số tiền trên cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V, bà K phải chịu theo quy định. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 207; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 299; 301; 302; 317; 320; 323; Điều 355; 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Kim K thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 582.258.729 đồng

- Buộc ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Kim K tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2024 theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng đến khi thi hành xong.

Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm trả lại cho ông V, bà K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DD768807 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04463) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2021với tổng diện tích 80,9 m² tại thửa đất số 29 tờ bản đồ số 89, tọa lạc tại phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, khi ông V, bà K tự nguyện thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông V, bà K không tự nguyện thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DD768807 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04463) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2021với tổng diện tích 80,9 m² tại thửa đất số 29 tờ bản đồ số 89, tọa lạc tại phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Chi phí tố tụng: Ông V, bà K có nghĩa vụ hoàn lại số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 400.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông V, bà K phải nộp 27.290.000 đồng (chưa nộp) Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Ngày 18/01/2024 Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 13.974.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Cà Mau theo biên lai số 0007960 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Thanh Quốc